ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 130 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 07 tháng 4 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình hành động của Chính phủ và Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030

Thực hiện Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 11/3/2026 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV; Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 09/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII; Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ UBND tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, UBND tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu Chương trình hành động của Chính phủ, Tỉnh ủy, Đảng bộ UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ UBND tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị chủ trì để tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện.

2. Kế hoạch phải được tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, linh hoạt, sáng tạo, gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Đảng bộ UBND tỉnh đã đề ra, góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh đưa Lạng Sơn phát triển nhanh, bền vững.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, hình thành cơ cấu kinh tế hợp lý giữa các ngành lĩnh vực, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của tỉnh

1.1. Tiếp tục tập trung phát triển nhanh kinh tế cửa khẩu, xây dựng cửa khẩu thông minh, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh

Phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn thành trung tâm kinh tế cửa khẩu hiện đại, năng động, trung tâm dịch vụ cửa khẩu và hậu cần logistics quốc gia và quốc tế. Hoàn thiện quy hoạch đồng bộ hạ tầng khu vực cửa khẩu, gắn với quy hoạch tỉnh; đầu tư hạ tầng đồng bộ: Hệ thống bến bãi, cảng cạn, trung tâm logistics hiện đại. Chú trọng kết nối đường sắt cao tốc Hà Nội - Đồng Đăng với mạng lưới logistics và cảng cạn. Tiếp tục phát triển và vận hành hiệu quả Công viên logistics Viettel Lạng Sơn tại Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn. Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, ứng dụng chuyển đổi số, khoa học công nghệ trong quản lý, điều hành và giám sát hoạt động xuất nhập khẩu; kết nối, liên thông dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp xuất nhập khẩu. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư, thu hút các tập đoàn, doanh nghiệp lớn tham gia đầu tư vào kinh tế cửa khẩu của Lạng Sơn; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia sâu chuỗi cung ứng toàn cầu; phát triển thương hiệu hàng hóa qua cửa khẩu Lạng Sơn.

Đẩy mạnh đầu tư xây dựng, mở rộng, nâng cấp cơ sở hạ tầng khu vực cửa khẩu và biên giới; xây dựng hệ thống kho lạnh, sơ chế nông sản và kho ngoại quan tại cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị và các lối thông quan, đường chuyên dụng trực thuộc. Tập trung hoàn thành, vận hành hiệu quả Đề án thí điểm xây dựng cửa khẩu thông minh. Tiếp tục xây dựng cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị trở thành cửa khẩu kiểu mẫu, dựa trên ứng dụng công nghệ cao, có hệ thống giao thông đường bộ hiện đại kết nối với cảng biển, sân bay gắn với Đề án thí điểm xây dựng cửa khẩu thông minh. Tập trung phát triển các cửa khẩu của tỉnh theo định hướng quy hoạch tỉnh và các quy hoạch đã được phê duyệt, trong đó chú trọng phát triển đối với 04 cửa khẩu[1]. Mở rộng hợp tác quốc tế với Quảng Tây (Trung Quốc) và các địa phương lân cận, phát triển các trung tâm logistics tập trung, hiện đại, phát triển logistics xuyên biên giới, nghiên cứu hình thành khu thương mại tự do/khu hợp tác kinh tế qua biên giới, tạo đột phá trong kết nối thương mại khu vực.

- Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương, Ban Quản lý khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.2. Tập trung tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng gắn với xây dựng nông thôn mới và quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu

Tái cơ cấu nông nghiệp, nâng cao giá trị gia tăng, chuyển từ sản xuất nông nghiệp truyền thống sang phát triển kinh tế nông nghiệp hiện đại, phát triển theo chuỗi giá trị, nâng cao giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh; hình thành các

---

[1]trong đó: (1) Cửa khẩu Hữu Nghị phát triển trở thành cửa khẩu kiểu mẫu ứng dụng công nghệ cao, cửa khẩu thông minh, là "mô hình điển hình" cho vận tải đường bộ của Việt Nam; (2) Cửa khẩu Ga đường sắt ĐồngĐăng hướng tới cung cấp chính các dịch vụ logistics và các dịch vụ hỗ trợ thông minh, hiện đại; (3) Nâng cấp cặp cửa khẩu song phương Chi Ma (Việt Nam) - Ái Điểm (Trung Quốc) thành cửa khẩu quốc tế và phát triển kho bãi và dịch vụ logistics cho thương mại điện tử; (4) Nâng cấp cặp cửa khẩu Bình Nghi (Việt Nam) - Bình Nhi Quan (Trung Quốc) thành cửa khẩu song phương và mở thêm lối thông quan/đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa khu vực mốc 1035 thuộc cửa khẩu Bình Nghi,...

vùng trồng trọt chuyên canh, quy mô lớn đối với các sản phẩm chủ lực, đặc sản của tỉnh. Ứng dụng khoa học, công nghệ, nông nghiệp số, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thông minh vào sản xuất, phát triển các sản phẩm chủ lực, đặc sản, có chỉ dẫn địa lý, gắn với xây dựng thương hiệu và thị trường tiêu thụ bền vững; khuyến khích phát triển hợp tác xã, doanh nghiệp nông nghiệp, mô hình liên kết chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ. Phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế kinh tế đồi rừng, phát triển lâm nghiệp trở thành một ngành kinh tế bền vững, đặc biệt là khai thác tiềm năng thị trường tín chỉ các-bon. Đẩy mạnh trồng rừng sản xuất theo mô hình trồng cây gỗ lớn và trồng rừng phòng hộ; quản lý, bảo tồn và phát triển bền vững rừng đặc dụng, phát triển cây dược liệu, cây dưới tán rừng; tăng cường chế biến sâu các sản phẩm lâm nghiệp, phát triển vùng nguyên liệu gắn với cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững (FSC).

Hoàn thiện cơ chế, chính sách để tháo gỡ điểm nghẽn, thu hút mạnh mẽ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, hình thành đội ngũ nông dân chuyên nghiệp. Đẩy mạnh chuyển dịch lao động nông thôn sang các ngành phi nông nghiệp, dịch vụ, công nghiệp chế biến, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân nông thôn.

Quản lý chặt chẽ đất đai, khoáng sản, rừng, nguồn nước, áp dụng công nghệ trong quản lý, giám sát và sử dụng tài nguyên, quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên. Thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án bảo vệ môi trường; chú trọng công tác hậu kiểm việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; nâng cao chất lượng giám sát môi trường, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường. Chủ động ứng phó thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu gắn với xây dựng hệ thống cảnh báo sớm. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp trong sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.3. Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, ưu tiên xây dựng các sản phẩm du lịch gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn.

- Xây dựng và triển khai chiến lược phát triển du lịch Lạng Sơn giai đoạn 2025 - 2030; đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, đóng góp tỷ trọng ngày càng cao trong GRDP; gắn kết chặt chẽ du lịch với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn, xác định đây là "thương hiệu lõi" để phát triển sản phẩm du lịch đặc thù.

- Phát triển đa dạng, độc đáo các sản phẩm du lịch; tập trung xây dựng các sản phẩm du lịch sinh thái, văn hóa, cộng đồng, mạo hiểm, khám phá cảnh quan địa chất đặc sắc. Hình thành các tuyến, điểm du lịch đặc thù gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn và di tích lịch sử, cách mạng; phát triển du lịch biên giới, thương mại - ẩm thực tại các cửa khẩu, chợ truyền thống và Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn.

- Đầu tư phát triển hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch đồng bộ, hiện đại, ưu tiên đầu tư hạ tầng giao thông kết nối các điểm đến du lịch trọng điểm, đặc biệt là khu vực vùng lõi Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn; phát triển hạ tầng số và hệ sinh thái du lịch thông minh; thu hút doanh nghiệp chiến lược đầu tư hệ thống khách sạn, khu nghỉ dưỡng, khu vui chơi giải trí chất lượng cao.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng hướng dẫn viên, thuyết minh viên, nhân lực phục vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái; khuyến khích đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về quản trị du lịch, marketing số, ngoại ngữ. Hỗ trợ người dân tham gia hoạt động du lịch cộng đồng, phát triển nghề thủ công, ẩm thực truyền thống gắn với trải nghiệm của du khách.

- Đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến du lịch gắn với xây dựng thương hiệu "Lạng Sơn - điểm đến của Công viên địa chất toàn cầu UNESCO"; tăng cường truyền thông, quảng bá trong nước và quốc tế, sử dụng hiệu quả mạng xã hội, nền tảng số và các sự kiện văn hóa - thể thao lớn. Kết nối, hợp tác với thành phố Hà Nội và các tỉnh Đông Bắc để hình thành chuỗi tour - tuyến hấp dẫn, liên kết với thành phố Hồ Chí Minh để thúc đẩy phát triển du lịch. Từng bước hoàn thành đưa vào khai thác khu du lịch Quốc gia Mẫu Sơn.

- Tăng cường quản lý nhà nước và bảo tồn bền vững tài nguyên du lịch; hoàn thiện quy hoạch, chính sách bảo tồn, khai thác hợp lý tài nguyên địa chất, sinh thái, di sản văn hóa; quản lý chặt chẽ hoạt động đầu tư, xây dựng trong vùng Công viên địa chất toàn cầu, tránh phá vỡ cảnh quan; phát triển du lịch xanh, du lịch bền vững, gắn với bảo vệ môi trường và sinh kế cộng đồng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.4. Tập trung huy động nguồn lực đầu tư nâng cấp, phát triển cơ sở hạ tầng từng bước đồng bộ, hiện đại, trọng tâm là hạ tầng giao thông, đô thị, khu, cụm công nghiệp. Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, phát triển đô thị. Đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư, tăng cường thu hút các dự án hợp tác công tư; huy động thu hút vốn ODA, FDI và các nguồn vốn trong nước để phát triển hạ tầng; ưu tiên bố trí vốn cho các công trình trọng điểm có tính lan tỏa cao, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Đầu tư hoàn thành các tuyến cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn, Đồng Đăng (Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (Cao Bằng); triển khai công tác chuẩn bị đầu tư tuyến cao tốc Lạng Sơn - Thái Nguyên; chuẩn bị tốt công tác chuẩn bị đầu tư tuyến cao tốc Lạng Sơn - Quảng Ninh (đoạn Lạng Sơn - Tiên Yên) khi đủ điều kiện; tuyến đường sắt tốc độ cao Hà Nội - Đồng Đăng; đầu tư hạ tầng logistics như: Cảng cạn Tân Thanh, Yên Trạch, khu phi thuế quan. Đầu tư xây dựng và hoàn thành theo lộ trình một số khu đô thị mới. Tăng cường đầu tư hạ tầng các xã, phường, các khu dân cư nông thôn, khu vực cửa khẩu; đầu tư hoàn thiện các tiêu chí của

đô thị theo kế hoạch. Đẩy mạnh huy động, đa dạng hóa nguồn lực xã hội, thu hút các nhà đầu tư có năng lực đầu tư các nghĩa trang tập trung, cơ sở hỏa táng, công viên nghĩa trang tại xã Công Sơn. Nghiên cứu đầu tư các tuyến quốc lộ, nâng cấp, mở rộng các tuyến đường giao thông có tính chất liên kết vùng, liên kết tỉnh, các tuyến đường tỉnh, đường kết nối giữa các địa phương trong tỉnh, đường nội thị, đường ra cửa khẩu, đường tuần tra biên giới,...

Hoàn thành khu công nghiệp VSIP Lạng Sơn, các cụm công nghiệp Hồ Sơn 1, Hoà Sơn 1, Bắc Sơn 2, Đình Lập,... để thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp, từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng thu ngân sách nhà nước, giải quyết việc làm. Tập trung thu hút các khu, cụm công nghiệp, đô thị, khu dân cư, nhà ở xã hội đã được xác định theo quy hoạch tỉnh. Đầu tư hạ tầng cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu song phương, lối mở gắn với logistics, thương mại biên giới, trung tâm hội chợ triển lãm.

Triển khai quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng. Tập trung triển khai thực hiện tốt Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Thực hiện tốt công tác lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, kiểm tra, giám sát, triển khai quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng và các quy hoạch chuyên ngành. Rà soát, hoàn thiện các quy hoạch cấp xã để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp tạo không gian phát triển trong trung và dài hạn, cụ thể hóa Quy hoạch chung Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2045 để hình thành khu vực phát triển Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ với cơ sở hạ tầng hiện đại tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng của tỉnh. Tăng cường công tác quản lý đô thị, tập trung quản lý chặt chẽ quy hoạch, cấp phép xây dựng, chỉnh trang đô thị, vệ sinh môi trường, trật tự an toàn giao thông.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Công Thương theo chức năng, nhiệm vụ của ngành.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.5. Phát triển công nghiệp theo hướng xanh, an toàn, hiện đại, nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, coi công nghiệp là động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế

Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư, ưu tiên phá triển nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo, công nghiệp chế biến nông, lâm sản và thực phẩm gắn với vùng nguyên liệu. Xây dựng ngành công nghiệp hướng công nghệ cao, thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng và phát triển bền vững; ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế, cơ hội bứt phá như: Năng lượng tái tạo (chú trọng điện gió), công nghiệp chế biến - chế tạo, chế biến nông lâm sản theo công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường.Gắn kết phát triển công nghiệp với dịch vụ logistics, thương mại biên giới, du lịch và nông nghiệp công nghệ cao. Đẩy mạnh xúc tiến, thu hút các nhà đầu tư chiến lược, doanh nghiệp FDI vào lĩnh vực công nghệ cao, chế biến sâu; tạo điều kiện thuận

lợi cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã tham gia chuỗi cung ứng công nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu KTCK Đồng Đăng - Lạng Sơn.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.6. Cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, thu hút đầu tư, phát triển các thành phần kinh tế

Thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao các chỉ số: Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI); cải cách hành chính (PAR INDEX); năng lực cạnh tranh (PCI) cấp tỉnh; chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh các sở, ngành, địa bàn (DDCI). Thúc đẩy hình thành, phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới, sáng tạo, áp dụng công nghệ mới, nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm. Phát triển kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo dẫn dắt nền kinh tế; phát triển kinh tế tư nhân giữ vai trò nòng cốt, là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế đóng góp lớn vào tăng trưởng; kinh tế hợp tác, kinh tế tập thể, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và các loại hình kinh tế khác giữ vai trò quan trọng đưa kinh tế của tỉnh phát triển nhanh, bền vững và hội nhập quốc tế. Chủ động nắm bắt thông tin, đồng hành cùng doanh nghiệp, nhà đầu tư tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

Đổi mới, nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư; tăng cường tiếp xúc, thu hút các nhà đầu tư chiến lược, ưu tiên thu hút các dự án có quy mô lớn, có hàm lượng công nghệ hiện đại, giá trị gia tăng cao hướng đến thúc đẩy kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn để vừa gia tăng giá trị kinh tế vừa bảo vệ môi trường phù hợp định hướng phát triển bền vững của tỉnh và có khả năng tạo sức lan tỏa cho các ngành, lĩnh vực liên quan.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.7. Tăng cường quản lý và điều hành ngân sách nhà nước. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương tài chính ngân sách, cơ cấu lại ngân sách, hình thành các nguồn thu ổn định, bền vững, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp về quản lý thu ngân sách nhà nước, các giải pháp huy động tối đa nguồn thu. Mở rộng cơ sở thu, nhất là các nguồn thu mới, nguồn thu còn tiềm năng, phấn đấu tăng tỷ trọng thu nội địa; tập trung khai thác và phát triển nguồn thu mới gắn với kinh tế cửa khẩu, công nghiệp chế biến - chế tạo, dịch vụ - du lịch, kinh tế số và thương mại điện tử; phấn đấu tăng dần tỷ lệ tự cân đối ngân sách của tỉnh.Tăng cường công tác quản lý giá, thị trường đất đai, bất động sản; phát huy hiệu quả nguồn lực đất đai để phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công, gắn với

các mục tiêu về tái cơ cấu nền kinh tế, phát triển bền vững. Cơ cấu lại chi ngân sách theo hướng ưu tiên chi đầu tư phát triển, chi cho con người và an sinh xã hội;quản lý chặt chẽ, tiết kiệm chi thường xuyên ngân sách nhà nước gắn với sắp xếp, tinh gọn bộ máy hoạt động trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập để tậptrung nguồn lực cho đầu tư phát triển. Thực hiện nghiêm Luật Ngân sách nhà nước; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; đổi mới phân cấp quản lý ngân sách gắn với trách nhiệm và hiệu quả sử dụng ngân sách.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.8. Hoàn thiện, ban hành các cơ chế, chính sách, nhất là cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh theo hướng hiệu quả, bền vững, phù hợp với thực tiễn và xu hướng phát triển của thời đại làm cơ sở, động lực, tạo bước đột phá mạnh mẽ trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Tập trung nghiên cứu tham mưu nhóm các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư, thu hút các nhà đầu tư chiến lược phát triển các ngành, lĩnh vực mà tỉnh có tiềm năm, lợi thế; cơ chế, chính sách thu hút và sử dụng nguồn nhân lực trình độ cao trong các lĩnh vực quản lý nhà nước, giảng viên đào tạo nghề, bác sĩ, nhân lực khoa học công nghệ, kỹ sư, công nhân kỹ thuật cao trong các ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ lực; hỗ trợ học sinh, sinh viên tham gia học nghề, trọng tâm là hỗ trợ đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn; cơ chế, chính sách về khuyến khích đầu tư, phát triển các ngành sản xuất sản phẩm thân thiện môi trường; cơ chế chính sách để ưu tiên, đẩy nhanh xử lý các thủ tục tiên quan đến đất đai, đầu tư, quy hoạch, xây dựng cơ bản để tháo gỡ các nút thắt, điểm nghẽn về quy hoạch, đất đai, hạ tầng thủ tục đầu tư; xây dựng các cơ chế, chương trình liên kết vùng của các địa phương trong tỉnh; liên kết với các tỉnh trong khu vực về hạ tầng giao thông, logistics, thương mại, du lịch và phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp,…

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội; thực hiện giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân

2.1. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; xây dựng nhân lực có trình độ, chuyên môn, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Triển khai đồng bộ các giải pháp đổi mới căn bản và toàn diện, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu tình hình mới. Duy trì và nâng cao kết quả chất lượng phổ cập giáo dục; hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; giáo dục bắt buộc đối với hết trung học cơ sở, thực hiện xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông; phấn đấu ít nhất 85%

người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương. Tập trung xây dựng, chuẩn hóa trình độ, phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý các cấp; thu hút người tài, chú trọng bồi dưỡng năng lực số, ngoại ngữ, phương pháp sư phạm hiện đại, đáp ứng yêu cầu thời kỳ mới. Ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học. Nâng cao năng lực tự chủ của các cơ sở giáo dục, huy động các nguồn lực đầu tư hiệu quả cho giáo dục. Rà soát, sắp xếp hệ thống trường, lớp học phù hợp thực tiễn và mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng kiên cố hóa trường, lớp học; đảm bảo đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn đủ điều kiện công nhận mới và công nhận lại trường học đạt chuẩn quốc gia, đặc biệt chú trọng đầu tư các phòng học thực hành, trải nghiệm STEM, STEAM, không gian vui chơi, môi trường rèn luyện thể chất. Xây dựng Đề án thành lập thêm 05 trường THPT; hoàn thành đầu tư xây dựng 11 trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại các xã biên giới; cải thiện điều kiện cơ sở vật chất các trường phổ thông dân tộc nội trú; đầu tư xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, nâng mức đạt chuẩn. Đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập và xã hội hóa giáo dục.

Tập trung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức các ngành, lĩnh vực trọng yếu như: Giáo dục, y tế, công nghiệp, nông nghiệp thông minh, du lịch, khoa học và công nghệ, chuyển đổi số; xây dựng đội ngũ nhân lực có trình độ chuyên môn, quản lý giỏi, có khả năng sử dụng và làm chủ công nghệ số, đáp ứng yêu cầu của quá trình chuyển đổi số.Chú trọng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực bảo đảm chất lượng, có đạo đức, kỷ luật, ý thức trách nhiệm công dân và xã hội; có tư duy sáng tạo, kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, năng lực ngoại ngữ và kỹ năng làm việc trong môi trường quốc tế.Tập trung phát triển, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phục vụ trong các lĩnh vực ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nhất là nguồn nhân lực cho các dự án khu cụm, công nghiệp, du lịch, dịch vụ, logistics, cửa khẩu, chuyển đổi số; nghiên cứu triển khai các mô hình đào tạo theo nhu cầu thị trường lao động và theo cơ chế "đặt hàng doanh nghiệp", gắn kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp - cơ sở đào tạo - cơ quan quản lý.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo, Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.2. Thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế cho bệnh viện tuyến tỉnh theo hướng chuyên khoa sâu (ung bướu, tim mạch, nhi, sản, y học cổ truyền), trung tâm y tế, trạm y tế xã; tăng cường liên kết với các bệnh viện tuyến Trung ương. Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh, nâng cao năng lực hệ thống giám sát, cảnh báo dịch và phòng, chống dịch bệnh; nâng cao năng lực y tế dự phòng ở tuyến cơ sở; nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức

khỏe cho người dân; hỗ trợ người nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận dịch vụ y tế chất lượng; tăng cường chỉ đạo công tác bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm, không để dịch bệnh lớn, vụ ngộ độc thực phẩm lớn xảy ra. Đổi mới công tác quản lý và tổ chức hoạt động của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và hoạt động chuyên môn y tế. Tiếp tục triển khai Đề án tự chủ về tài chính theo lộ trình tiến tới tự chủ toàn bộ tại các đơn vị y tế. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển hệ thống y tế; phát triển y tế ngoài công lập, tăng cường phối hợp công - tư, hợp tác quốc tế trong cung ứng dịch vụ y tế. Phát triển dịch vụ y tế thông minh, bệnh viện số; hồ sơ sức khỏe điện tử; kết nối cơ sở dữ liệu y tế với các ngành liên quan; ứng dụng trí tuệ nhân tạo, công nghệ số trong chẩn đoán, điều trị và quản lý y tế.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.3. Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, thể thao và truyền thông, nâng cao chất lượng đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân

- Triển khai đồng bộ, có hiệu quả Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hoá Việt Nam; Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam; cùng Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035; chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 gắn phát triển văn hóa, thể thao, truyền thông với nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, du lịch, tạo môi trường sống văn minh, an toàn, hạnh phúc.

- Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc; các giá trị di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, đặc biệt là Then, hát Sli, hát Lượn, các lễ hội truyền thống. Triển khai đồng bộ hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị Gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, góp phần xây dựng con người Lạng Sơn phát triển toàn diện.

- Xây dựng, triển khai các cơ chế chính sách đột phá cho phát triển các loại hình văn hóa nghệ thuật dân tộc, gắn kết chặt chẽ với phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí. Tăng cường tổ chức các hoạt động sự kiện, các cuộc thi, liên hoan, ngày hội nhằm thúc đẩy các phong trào, hoạt động văn hóa cơ sở. Chú trọng phát triển văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động đưa văn hóa, thông tin, nghệ thuật, điện ảnh, luân chuyển sách về cơ sở phục vụ nhân dân.

- Hoàn thiện quy hoạch và đầu tư hệ thống thiết chế văn hóa từ tỉnh đến cơ sở. Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển dịch vụ văn hóa, du lịch văn hóa. Triển khai sâu rộng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

- Đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao quần chúng; đầu tư, nâng cấp hạ tầng thể thao trọng điểm của tỉnh; khuyến khích xã hội hóa đầu tư sân bãi, nhà tập luyện thể thao. Phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng tài năng thể thao trẻ; tập trung vào các môn thế mạnh của Lạng Sơn *(wushu, điền kinh, cử tạ, các môn võ...)*; tổ chức các giải thể thao truyền thống, gắn kết thể thao với du lịch.

- Phát triển hệ thống báo chí, truyền hình, phát thanh, cổng thông tin điện tử; mở rộng ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong sản xuất, truyền tải nội dung; phát triển hạ tầng viễn thông, Internet tốc độ cao đến vùng cao, biên giới; xây dựng công dân số, xã hội số.

- Khuyến khích sáng tạo nghệ thuật, văn học, báo chí, truyền thông, gắn với việc bồi dưỡng tài năng trẻ; đẩy mạnh phong trào đọc sách, xây dựng xã hội học tập, phát triển mạng lưới thư viện số.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về thông tin, truyền thông; đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục, cổ vũ những nhân tố mới, điển hình tiên tiến.

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.4. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, giải quyết việc làm, giảm nghèo, dân tộc, tôn giáo

Thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về giải quyết việc làm, nâng cao hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động, nâng cao chất lượng, năng suất lao động. Đẩy mạnh đào tạo nghề gắn với nhu cầu thị trường lao động, đặc biệt trong lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, dịch vụ, du lịch, logistics. Phát triển hệ thống sàn giao dịch việc làm, kết nối cung - cầu lao động; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, kinh tế hộ gia đình tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội đối với người có công, quan tâm đời sống người nghèo, người gặp khó khăn, thu nhập thấp, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Phát triển dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch, thông tin) theo hướng tiếp cận bình đẳng; đẩy mạnh xã hội hóa an sinh xã hội.

Thực hiện đầy đủ, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi gắn với triển khai có hiệu quả các mô hình sinh kế bền vững, hỗ trợ sản xuất, đa dạng hóa thu nhập, giảm nghèo đa chiều. Thực hiện hiệu quả các chính sách dân tộc; tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Nhân dân, phát huy vai trò của các tổ chức tôn giáo trong các hoạt động bảo trợ xã hội, từ thiện, nhân đạo. Tăng cường tuyên truyền, vận động chức sắc, chức việc và tín đồ các tôn giáo sống "tốt đời, đẹp đạo", tham gia phong trào thi đua yêu nước; chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời giải quyết các vấn đề liên quan đến tôn giáo, giữ vững an ninh trật tự.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ, Dân tộc và Tôn giáo, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Giáo dục và Đào tạo theo chức năng, nhiệm vụ của ngành.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Ưu tiên phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo động lực phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch hành động số 238-KH/TU, ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh, bãi bỏ những quy định chồng chéo, không phù hợp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Cơ cấu lại nguồn ngân sách chi sự nghiệp khoa học và công nghệ theo hướng tăng tỷ lệ chi ngân sách cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu, quy định, bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải.

Nâng cao năng lực nghiên cứu, ưu tiên đặt hàng, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có tính ứng dụng cao, trực tiếp giải quyết những bài toán lớn, những vấn đề bức thiết của tỉnh như: Công nghệ số, nông nghiệp thông minh, công nghiệp chế biến, logistic, chế biến nông sản, bảo vệ môi trường, y tế, giáo dục...

Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các chương trình kết nối, xúc tiến thị trường khoa học và công nghệ (sàn giao dịch công nghệ, điểm kết nối cung - cầu, hội thảo, đào tạo chuyên sâu...). Tăng cường tư vấn, hỗ trợ về thủ tục sở hữu trí tuệ, thương mại hóa sản phẩm, nâng cao kỹ năng quản trị, tìm kiếm thị trường, tiếp cận nguồn vốn,... thúc đẩy năng lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm an ninh, an toàn. Tăng cường kết nối, chia sẻ, sử dụng chung các nền tảng số dùng chung, các cơ sở dữ liệu số dùng chung, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị, đẩy mạnh cải cách hành chính, rà soát, tái cấu trúc, số hóa toàn bộ quy trình nghiệp vụ dựa trên công nghệ số.

Triển khai các nền tảng số: Du lịch thông minh, nông nghiệp thông minh, sản xuất thông minh, logistics thông minh, thương mại điện tử, giáo dục - y tế thông minh, đô thị thông minh, môi trường… trên địa bàn tỉnh. Phát triển thanh toán số, đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt, thương mại điện tử và các dịch vụ số phục vụ doanh nghiệp và người dân.

Đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao. Khuyến

khích các cơ sở nghiên cứu, giáo dục, đào tạo trong tỉnh liên kết, hợp tác với các cơ sở đại học, nghiên cứu tiên tiến trong và ngoài nước để trao đổi kinh nghiệm, nâng cao trình độ, năng lực hoạt động, tạo sự đột phá và chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện.

Tăng cường liên kết, hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác đào tạo nhân lực với các tỉnh, thành phố có thế mạnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nhất là các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, công nghệ lượng tử, bán dẫn, năng lượng nguyên tử và các công nghệ chiến lược khác, cửa khẩu thông minh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ theo chức năng, nhiệm vụ của ngành.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ

4.1. Tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; tập trung thanh tra, kiểm tra đối với các lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp được xã hội quan tâm.

Xây dựng và triển khai kế hoạch thanh tra hằng năm, đảm bảo bám sát định hướng của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ, phù hợp với tình hình thực tế, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực, địa bàn; thực hiện thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm khách quan,minh bạch, công khai. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các kết luận thanh tra, kiểm toán, các quyết định xử lý sau thanh tra. Phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, đối thoại với công dân; giải quyết kịp thời các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, không để kéo dài, vượt cấp, phát sinh "điểm nóng" về khiếu nại, tố cáo. Thực hiện đồng bộ, thực chất, hiệu quả các giải pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Cơ quan chủ trì: Thanh tra tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4.2. Chú trọng công tác quản lý thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong nội địa và trên tuyến biên giới

Tăng cường tuần tra, giám sát, ứng dụng công nghệ số trong giám sát và xử lý vi phạm (camera, flycam, hệ thống giám sát thông minh), đẩy mạnh chống buôn lậu, gian lận thương mại, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên tuyến biên giới. Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ hoạt động lưu thông, phân phối hàng hóa, ngăn

chặn, xử lý nghiêm các hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, vi phạm sở hữu trí tuệ. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các lực lượng Quản lý thị trường, Hải quan, Biên phòng, Công an, Thuế và chính quyền cơ sở; xây dựng cơ chế chia sẻ thông tin nhanh, kịp thời, hiệu quả. Phát động phong trào toàn dân tham gia tố giác, ngăn chặn buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả; hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng thương hiệu, bảo vệ quyền lợi chính đáng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5. Tăng cường quốc phòng, an ninh, đẩy mạnh triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả công tác đối ngoại, phát huy vai trò đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân, giữ vững biên giới hòa bình, ổn định, hữu nghị, hợp tác, thuận lợi cho phát triển

5.1. Quán triệt và thực hiện tốt các quan điểm, chủ trương của Đảng về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; nhất là các nghị quyết, chỉ thị về quốc phòng, an ninh, bảo vệ biên giới quốc gia

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, phát huy vai trò của hệ thống chính trị và toàn dân trong xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân gắn với xây dựng thế trận lòng dân vững chắc; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các lực lượng chức năng trong quản lý, bảo vệ đường biên, mốc giới; đẩy mạnh công tác đối ngoại biên phòng, đối ngoại nhân dân; tăng cường hợp tác với Quảng Tây (Trung Quốc) trong quản lý biên giới, giữ gìn an ninh, trật tự. Phòng, chống hiệu quả các loại tội phạm, buôn lậu, gian lận thương mại, xuất nhập cảnh trái phép. Chủ động nắm chắc tình hình, phát hiện sớm, xử lý kịp thời các yếu tố phức tạp, không để hình thành "điểm nóng". Thực hiện tốt các hiệp định, quy chế về quản lý, bảo vệ biên giới; góp phần xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác phát triển.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5.2. Thực hiện tốt công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh, kiềm chế các loại tội phạm, tệ nạn xã hội

Nhận diện sớm, chủ động dự báo đúng tình hình; triển khai tốt các giải pháp bảo vệ an ninh trên một số lĩnh vực trọng điểm như: an ninh chế độ, an ninh kinh tế, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, an ninh con người, an ninh mạng, an sinh số, an ninh dữ liệu… Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh chính trị nội bộ và bảo vệ bí mật

nhà nước trong tình hình mới; rà soát, điều chỉnh phương án bảo đảm an ninh, trật tự phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ và địa giới địa lý hành chính cấp xã mới. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về tôn giáo, dân tộc, giải quyết các vụ khiếu kiện, không để phát sinh "điểm nóng" về an ninh, trật tự.

Tổ chức các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm nhằm kiềm chế, kéo giảm tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật, không để hình thành tội phạm có tổ chức và tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội; đấu tranh mạnh mẽ các loại tội phạm về kinh tế, môi trường, gian lận thương mại, vi phạm về an toàn thực phẩm, vi phạm pháp luật trên không gian mạng; phấn đấu đến năm 2030 đạt tiêu chí "Tỉnh không ma túy". Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về trật tự xã hội, trọng tâm là Đề án 06 và dự án thành phần. Kiềm chế tai nạn giao thông, cháy, nổ; bảo đảm trật tự công cộng và văn minh đô thị; phát huy hiệu quả công tác cứu nạn, cứu hộ. Làm tốt công tác quản lý giam giữ, quản lý người chấp hành xong án phạt tù gắn với công tác giáo dục, tái hòa nhập cộng đồng.

Nâng cao chất lượng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc gắn với hoạt động an sinh xã hội; tiếp tục rà soát, thanh loại, tuyển chọn, bổ sung, đào tạo, nâng cao chất lượng hoạt động của Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Tiếp tục phối hợp với Bộ Công an nghiên cứu đầu tư xây dựng trụ sở Công an cấp xã.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5.3. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, hiệu quả

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Tiếp tục quán triệt triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, đường lối đối ngoại trên cả 3 trụ cột: Đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân. Tăng cường, làm sâu sắc, thúc đẩy quan hệ hữu nghị, hợp tác phát triển cấp địa phương của tỉnh với đối tác, các cơ quan, tổ chức nước ngoài, nhất là phát huy hiệu quả các cơ chế, thỏa thuận hiện có giữa tỉnh Lạng Sơn với "Lưỡng Quảng": Quảng Tây và Quảng Đông, Trung Quốc và các đối tác quốc tế quan trọng tỉnh đã thiết lập quan hệ (Hàn Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Singapore, Pháp, Italia, Úc, Hoa Kỳ, Nga, Brazil…); kết nối, xúc tiến thiết lập và phát triển quan hệ hợp tác với các địa phương, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài trên các lĩnh vực và các đối tác quan trọng khác, gia tăng tin cậy chính trị và hiệu quả hợp tác.

Thực hiện hiệu quả công tác hội nhập kinh tế quốc tế, phát huy vai trò kinh tế cửa khẩu quốc tế, trung tâm trung chuyển hàng hóa quan trọng giữa Việt Nam - Trung Quốc và khu vực ASEAN; đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch; thu hút các nguồn vốn, công nghệ, nhân lực chất lượng cao từ nước ngoài. Thực hiện hiệu quả hội nhập quốc tế trong lĩnh vực văn hóa, xã hội, du lịch, môi trường, giáo dục và đào tạo, y tế và các lĩnh vực khác. Tăng cường công tác ngoại giao văn hóa, chủ động giới thiệu, quảng bá hình ảnh, tiềm năng,

lợi thế, Công viên địa chất toàn cầu UNESCO tỉnh Lạng Sơn và bản sắc văn hóa đặc sắc của tỉnh trên các kênh thông tin quốc tế.

Tăng cường trao đổi, đối thoại, hợp tác của các lực lượng quản lý, bảo vệ biên giới với Quảng Tây, Trung Quốc, phát huy hiệu quả Chương trình Gặp gỡ đầu Xuân giữa các Bí thư Tỉnh ủy/Thành ủy - Bí thư Khu ủy và cơ chế Hội nghị Ủy ban công tác liên hợp 05 tỉnh, thành phố Lạng Sơn, Quảng Ninh, Cao Bằng, Hà Giang, Hải Phòng (Việt Nam) và Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc), các cơ chế hợp tác cấp sở, ngành, địa phương và Nhân dân biên giới giữa Lạng Sơn và Quảng Tây; thực hiện hiệu quả các hiệp định, thỏa thuận, quy chế đã ký kết về quản lý biên giới, phối hợp xử lý hiệu quả các vấn đề phát sinh liên quan đến an ninh, trật tự, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bảo vệ môi trường ở khu vực biên giới, cửa khẩu.

- Cơ quan chủ trì: Sở Ngoại vụ.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao năng lực điều hành và hiệu quả tổ chức thực hiện của các cấp chính quyền

6.1. Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp

Kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, định hướng thuộc thẩm quyền của Uỷ ban nhân dân để tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại của tỉnh; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm ban hành các quyết định, chỉ đạo, điều hành đúng pháp luật, kịp thời, phù hợp thực tiễn. Tiếp tục sắp xếp, tinh gọn bộ máy, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, từng cán bộ, công chức gắn với hoàn thiện mô hình chính quyền điện tử, chính quyền số, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; nâng cao năng lực, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính; công khai hóa kết quả giải quyết công việc. Phát huy dân chủ, tăng cường quan hệ gắn bó mật thiết với Nhân dân, thực hiện nghiêm phương châm "Chính quyền phục vụ Nhân dân", lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả quản lý, điều hành.

Trong chỉ đạo, điều hành cần ưu tiên nguồn lực, tập trung giải quyết hiệu quả, bảo đảm tiến độ đối với các vấn đề trọng tâm, trọng điểm, có tính lan tỏa; chú trọng tính liên kết và phát triển bền vững, hài hòa. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi công vụ, tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức về trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ, nhất là đối với người đứng đầu chính quyền, các cơ quan, đơn vị. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, phòng chống, ngăn chặn các hành vi sách nhiễu người dân, doanh nghiệp. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các sở ngành, chính quyền cấp xã để tránh tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, nhất là trong công tác giải phóng mặt bằng; quản lý đầu tư

xây dựng, quản lý quy hoạch... Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng, tạo động lực để hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế - xã hội.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6.2. Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính

Thực hiện các giải pháp đồng bộ cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao các chỉ số: Năng lực cạnh tranh (PCI) cấp tỉnh, Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh các sở, ngành, địa phương (DDCI). Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử. Nâng cao chất lượng phục vụ hành chính công. Thực hiện tốt cơ chế "một cửa", "một cửa liên thông" cấp xã; duy trì, phát huy hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh. Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Tiếp tục triển khai thực hiện sắp xếp, tinh giản biên chế, xây dựng bộ máy chính quyền các cấp tinh-gọn-mạnh-hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, nâng cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ, nhất là đối với người đứng đầu chính quyền, các cơ quan, đơn vị. Đổi mới cơ chế, chính sách, quản lý chặt chẽ nguồn lực tài chính, tài sản công tránh gây thất thoát, lãng phí; đẩy mạnh xã hội hóa nguồn kinh phí và thực hiện cơ chế tự chủ trong các đơn vị sự nghiệp công lập, tiếp tục thực hiện chuyển một số đơn vị sang hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp.

Tiếp tục rà soát, cắt giảm mạnh các thủ tục hành chính rườm rà, chồng chéo, không cần thiết, rút ngắn thời gian giải quyết, tăng tính công khai, minh bạch. Chuẩn hóa quy trình xử lý công việc, áp dụng nguyên tắc "rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn"; nâng cao chất lượng phục vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận một cửa cấp xã; xây dựng mô hình phục vụ hiện đại, thân thiện, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm trung tâm.

Đẩy mạnh sử dụng chữ ký số, hồ sơ điện tử, giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến toàn trình; xây dựng cơ chế đánh giá cán bộ gắn với mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Tăng cường tuyên truyền về lợi ích của cải cách thủ tục hành chính, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến; khuyến khích phản hồi, góp ý của người dân để kịp thời điều chỉnh, hoàn thiện quy trình.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường căn cứ kế hoạch này xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi, trách nhiệm được giao, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, tiến độ thời gian và đúng quy định.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch, định kỳ kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

3. Quá trình thực hiện nếu phát sinh những vấn đề mới cần sửa đổi, bổ sung, các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường chủ động đề xuất gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

4. Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 311/KH-UBND ngày 02/12/2025 của UBND tỉnh triển khai Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 29/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng uỷ UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Uỷ ban MTTQ tỉnh Lạng Sơn;
- Các Ban đảng Tỉnh ủy, các Ban HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh uỷ, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng CM, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, TH (ĐTK).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Nguyễn Cảnh Toàn